

Số: **13** /NQ-HĐND

Lào Cai, ngày **17** tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia
xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XV - KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2017;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 45/BC-ĐGS ngày 27/6/2017 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề đánh giá hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới và việc duy trì các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã hoàn thành từ năm 2016 trở về trước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh về hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và việc duy trì các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã hoàn thành từ năm 2016 trở về trước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Qua 6 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đã mang lại hiệu quả tích cực toàn diện và đổi thay khác biệt, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi tích cực, nhất là hệ thống kết cấu hạ tầng; bước đầu hình thành các hình thức liên kết tổ chức sản xuất và sản xuất hàng hóa khu vực nông thôn; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện; trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở được chuẩn hóa, nhận thức của người dân về xây dựng nông thôn mới được nâng lên. Quá trình xây dựng nông thôn mới đã huy động được nguồn lực to lớn và trở thành phong trào rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chương trình còn có những hạn chế, vướng mắc như: Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện còn chậm, chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ; công tác quy hoạch còn nhiều bất cập, chất lượng chưa cao. Kết quả xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, còn khoảng cách lớn giữa các địa phương. Một số địa phương quá chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chưa quan tâm đúng mức đến đời sống văn hóa, tinh thần, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chưa rõ

nét, nhiều mô hình sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác không duy trì được hoạt động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh thấp. Sự gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản còn hạn chế, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; cơ chế, chính sách khuyến khích tích tụ ruộng đất tạo mô hình sản xuất hàng hóa tập trung chưa đủ mạnh, rõ ràng. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa đáp ứng được yêu cầu; nợ đọng xây dựng cơ bản ở một số địa phương vẫn còn. Ô nhiễm môi trường nông thôn đang đặt ra nhiều thách thức. Một số xã đã hoàn thành nông thôn mới từ năm 2016 trở về trước không duy trì được 19 tiêu chí, kết quả nâng cao chất lượng các tiêu chí không cao. Công tác triển khai đánh giá lại các tiêu chí đã hoàn thành đến năm 2016 theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 chưa được thực hiện; cơ chế kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình chưa được rõ ràng, chưa có sự hướng dẫn, thống nhất về hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu. Việc triển khai xây dựng thôn kiểu mẫu và thôn nông thôn mới chưa thực sự mạnh mẽ, hiệu quả chưa cao...

Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc nêu trên, ngoài lý do về điều kiện tự nhiên, trình độ sản xuất hạn chế hay các tập quán, thói quen lạc hậu trong sinh hoạt của một bộ phận đồng bào vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, sự phát triển không đồng đều giữa các khu vực trong tỉnh, một số văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương còn chậm, thiếu đồng bộ... còn có các nguyên nhân khác như công tác phối hợp giữa các cấp, ngành trong tỉnh còn có thời điểm thiếu chặt chẽ; nhận thức, năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện của một bộ phận cán bộ, nhất là cán bộ ở cơ sở còn hạn chế; một số địa phương, cơ sở không thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công dẫn đến vẫn còn nợ đọng trong xây dựng cơ bản; công tác chỉ đạo chưa quan tâm nhiều đến việc duy trì các tiêu chí đã hoàn thành cũng như việc nâng cao chất lượng các tiêu chí đã được công nhận hoàn thành; phong trào xây dựng nông thôn mới ở một số nơi (kể cả xã đã được công nhận hoàn thành) có phần chững lại, cầm chừng, trong khi công tác theo dõi, giám sát còn hạn chế, chậm đề xuất các giải pháp để khắc phục; một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới chưa hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của vùng núi tỉnh Lào Cai...

Điều 2. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2017-2020, phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có 50/143 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Về công tác chỉ đạo điều hành.

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, hằng năm phối hợp rà soát, đánh giá lại mức độ hoàn thành từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị, địa phương mình để đề xuất các giải pháp cụ thể, có tính khả thi, tính hiệu quả bền vững và đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế;

Chỉ đạo rà soát, tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới và bổ sung hoặc điều chỉnh quy định quản lý quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn, phấn đấu hết năm 2018 có 100% số xã đạt

tiêu chí quy hoạch theo quy định (trong đó, năm 2017 có 60% và đến năm 2018 có 100% số xã hoàn thành tiêu chí quy hoạch);

Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn, thực hiện Chương trình; xây dựng cơ sở dữ liệu để theo dõi, tổng hợp, thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành;

Chỉ đạo rà soát, xác định chính xác số nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình thuộc từng cấp ngân sách, theo từng nguồn vốn. Xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý dứt điểm, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới;

Thực hiện cơ cấu lại kinh tế nông, lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững. Mở rộng các mô hình sản xuất, đẩy mạnh liên kết với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; áp dụng, ứng dụng công nghệ cao, quy trình sản xuất an toàn gắn với lựa chọn chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, các biện pháp kỹ thuật sản xuất tiên tiến nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng. Triển khai tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn; phát triển các loại hình hợp tác xã; tạo môi trường thuận lợi cho các hợp tác xã nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp phát triển; phấn đấu đến năm 2020 có thêm 117 hợp tác xã thành lập mới, nâng tổng số toàn tỉnh 376 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; nâng cao hiệu quả chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn đạt 45%; thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt trên 30 triệu đồng/người/năm;

Củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác tại xã. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyên nghiệp, chuyên trách; tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ cộng đồng thôn, bản làm công tác xây dựng nông thôn mới;

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực nông thôn, đồng thời có biện pháp hạn chế tiêu cực, tệ nạn xã hội; giải quyết có hiệu quả, kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp trên địa bàn dân cư góp phần xây dựng đời sống văn hóa đoàn kết; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Sớm có giải pháp xử lý cơ bản vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn, làng nghề, tạo cảnh quan môi trường nông thôn mới xanh, sạch, đẹp và cải thiện điều kiện sống của dân cư.

2. Về nguồn lực đầu tư

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, ngoài nguồn vốn đã được Trung ương bố trí, cần có giải pháp huy động thêm các nguồn lực hợp pháp khác. Lồng ghép, phân bổ hiệu quả các nguồn vốn; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách cho các xã đặc biệt khó khăn, các xã phấn đấu hoàn thành nông thôn mới; đồng thời ưu tiên tập trung cho đầu tư phát triển các mô hình sản xuất, nâng cao thu nhập, giải quyết việc làm; gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu khác. Xây dựng và ban hành quy định, nguyên tắc, tiêu chí, phương án phân

bổ vốn để thực hiện các nội dung chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017 - 2020.

3. Về cơ chế chính sách

Rà soát, xây dựng trình HĐND tỉnh ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các hoạt động văn hóa xã hội, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần người dân. Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nông dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế, sản xuất; làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi đỡ đầu tài trợ, chung tay xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu có chính sách đối với các xã đã hoàn thành nông thôn mới, để đảm bảo nguồn lực duy trì các tiêu chí và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành.

4. Về công tác tuyên truyền, vận động

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, thường xuyên, sâu rộng, thiết thực với nhiều hình thức phổ biến cho người dân hiểu rõ về chủ trương, cơ chế chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, cộng đồng; phát huy vai trò làm chủ bằng sự tham gia, bàn bạc, hiến kế, đóng góp công, của và chủ động thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ chương trình. Thường xuyên cập nhật, đưa tin phổ biến cách làm hay, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kịp thời khuyến khích, động viên, khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết, hàng năm báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XV - Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT, TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh;
- Chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vịnh